

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/DS-ST.
Ngày: 16-6-2022.
V/v Tranh chấp dân sự nợ hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vững.

2. Bà Nguyễn Thị H Nguyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST-DS, ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp dân sự nợ hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2022/QĐXXST-DS ngày 09/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 303/2022/QĐST-DS ngày 26/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông N có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ngày 15/4/2016 bà H có tham gia chơi hụi do ông N làm đầu thảo. Hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa, có 15 thành viên tham gia. Bà H đóng được 05 kỳ, tới kỳ thứ 6 thì bà H hốt hụi. Sau đó bà H đóng hụi chết được 8 lần. Còn lần cuối cùng bà H không đóng tiền nên ông N phải đóng thay cho bà H với số tiền 5.000.000 đồng. Ông N nhiều lần nhắc nhở bà H trả số tiền hụi còn nợ nhưng bà H không trả.

Nay ông N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H trả ông N

số tiền hụi còn nợ là 5.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Theo biên bản hòa giải ngày 15/4/2022, bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông N về việc bà H có chơi hụi do ông N làm đầu thảo. Hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa, có 15 thành viên tham gia. Bà H đóng được 05 kỳ, tới kỳ thứ 6 thì bà H hốt hụi. Sau đó bà H đóng hụi chết được 8 lần. Còn lần cuối cùng bà H không đóng tiền nên nay bà H còn nợ ông N số tiền hụi là 5.000.000 đồng. Bà H vẫn đồng ý trả số tiền hụi còn nợ 5.000.000 đồng cho ông N nhưng do ông N còn nợ con bà H là Nhựt số tiền 5.000.000 đồng nên cần trừ số tiền 5.000.000 đồng ông N nợ anh Nhựt nên bà H không còn nợ ông N và bà H không phải trả số tiền hụi 5.000.000 đồng còn nợ ông N.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy CMND và sổ hộ khẩu của Nguyễn Văn N (photo).
- Giấy hụi ngày 19/6/2021 (bản photo).
- Tờ cam kết góp vốn sản xuất nông N ngày 15/4/2016 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Văn N yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả cho ông N số tiền hụi còn nợ là 5.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự nợ hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân và do bị đơn có địa chỉ ở ấp 5, xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn N yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả cho ông N số tiền hụi còn nợ là 5.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Ngày 15/4/2016 bà H có tham gia chơi hụi do ông N làm đầu thảo, hụi mùa, hụi 5.000.000 đồng, có 15 thành viên tham gia. Bà H tham gia một phần và bà H đã hốt hụi vào kỳ thứ sáu. Sau đó bà H đóng hụi chết được 8 lần, còn lần cuối cùng bà H không đóng tiền hụi chết nên ông N phải đóng thay cho bà H với số tiền 5.000.000 đồng là có thật vì được các bên đương sự thừa nhận và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[5] Bà H thừa nhận còn nợ ông N số tiền hụi 5.000.000 đồng và đến nay bà H vẫn chưa trả số tiền nợ hụi 5.000.000 đồng cho ông N, nay ông N yêu cầu bà H trả cho ông N số tiền hụi còn nợ 5.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Do đó buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền nợ hụi 5.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N.

- Buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền nợ hụi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Nguyễn Văn N không phải chịu tiền án phí và được nhận lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001601 ngày 15/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HTM;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Văn Ngọc